

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **69** /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 10 – 2017
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng
2. Ông Trần Công Tài

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXX-ST ngày 18/9/2017; quyết định hoãn phiên tòa số 29/QĐST-HPT ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1989 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng Đ, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Chị D và anh Đ kết hôn năm 2010 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 90 cấp ngày 26 tháng 8 năm 2010. Anh chị chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh Đ hay nhậu nhẹt

và có nhiều chuyện dẫu diếm chị D nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Chị D đã cố gắng duy trì quan hệ hôn nhân với anh Đ nhưng thực sự anh chị không thể hoà hợp được, cả hai không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ.

Quá trình chung sống chị D và anh Đ có 01 con chung là Phạm Hoàng Anh V, sinh ngày 28/5/2011, hiện nay đang sống với chị D, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị D làm nghề may, thu nhập 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung đương sự tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Tại biên bản ghi lời khai đương sự ngày 30/8/2017 và biên bản hoà giải ngày 15/9/2017 bị đơn anh Phạm Hoàng Đ trình bày:

Anh Đ trình bày thống nhất với chị D về thời gian kết hôn và thời gian anh chị sống ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh Đ thừa nhận quá trình chung sống anh chị có xảy ra cãi vã nhưng mâu thuẫn không lớn, do vậy anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung Phạm Hoàng Anh V, sinh ngày 28/5/2011, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh Đ yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ là thợ hồ, tiền công là 300.000đ/ngày, thu nhập hàng tháng không cố định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả xét xử tại phiên toà nhận thấy chị D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, xét thấy mâu thuẫn của hai đương sự là trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị D và anh Đ ly hôn. Do con chung còn nhỏ, đang sống cùng chị D, thu nhập của chị D ổn định hơn anh Đ nên đề nghị giao con chung cho chị D nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Hoàng Đ có nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Đ không đến dự phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 29/9/2017. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên toà và ấn định thời gian xét xử vào ngày hôm nay, ông Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Đ tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ với lý do do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh Đ không quan tâm đến gia đình, hay nhậu nhẹt và có nhiều chuyện dẫu điểm chị D nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn kéo dài nhiều năm nhưng anh Đ không hề thay đổi nên chị D không thể tiếp tục chung sống với anh Đ.

Quá trình giải quyết anh Đ cũng thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi vã và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay nhưng mâu thuẫn không trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

Theo biên bản xác minh ngày 30/8/2017 tại địa phương nơi cư trú thể hiện quá trình chung sống chị D và anh Đ có mâu thuẫn, vợ chồng thường cãi vã và hiện nay anh chị không còn sống cùng với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chăm lo cho gia đình và có cuộc sống hạnh phúc. Theo lời khai của chị D và xác nhận của chính quyền địa phương thì quá trình chung sống của anh chị không hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau. Tại phiên toà, Chị D vẫn kiên quyết xin ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D.

[4] Về con chung: Chị D và anh Đ cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Phạm Hoàng Anh V. Theo biên bản xác minh ngày 30/8/2017 tại chính quyền địa phương nơi cư trú thì từ khi chị D và anh Đ ly thân thì cháu V sống cùng mẹ; thu nhập của chị D ổn định và đến nay vẫn đảm bảo được cuộc sống và học tập của cháu V. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu V cho chị D nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung đương sự tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D ly hôn với anh Phạm Hoàng Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 90 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 26/8/2010 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Hoàng Anh V, sinh ngày 28/5/2011 cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị D về việc không yêu cầu anh Phạm Hoàng Đ cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi

con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị D chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012224 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- THADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy